TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2024/HS-ST
Ngày 31-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Thực

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thanh Đông và bà Đậu Thị Phú

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Đàm Xuân Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST-HS ngày 18/01/2024, đối với:

Bị cáo Nguyễn Duy K, sinh ngày 08 tháng 5 năm 1993; tại: xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn D, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Trần Thị Bích T; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

+ Anh Phạm Minh T, sinh năm 1984 (đã chết).

+ Cháu Phạm Thị Thu H, sinh ngày 28/6/2014 (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Ông Phạm Minh T, sinh năm 1963; nơi cư trú: Tổ 10, khu phố 1, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Anh Trần Công H, sinh năm 1988; nơi cư trú: thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Trần Văn Q, ông Nguyễn Minh T. Tất cả đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 01/6/2023, Nguyễn Duy K điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 73C-088.14, kéo theo Sơ mi rơ moóc tải BKS 73R-013.29 trên Quốc lộ 1A, theo hướng Bắc Nam, ở làn đường dành cho xe cơ giới tiếp giáp với làn đường dành cho xe thô sơ, tốc độ từ 50 - 69 km/h, đi từ công trình xây dựng ở thôn Thọ Sơn, xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch về bãi đậu xe ở xã Quảng Hưng.

Khi di chuyển qua cầu Roòn, K phát hiện phía trước cách khoảng 15 mét có xe mô tô BKS 73E1 - 464.46 do anh Phạm Minh T điều khiển chở theo con gái Phạm Thị Thu H, đang di chuyển trên làn đường dành cho xe cơ giới tiếp giáp với dải phân cách cứng, hướng Bắc Nam (xe mô tô BKS 73E1 - 464.46 bật đèn xi nhan bên trái). Khi phát hiện, K vẫn điều khiển phương tiện lưu thông bình thường. Khi cách xe mô tô BKS 73E1 - 464.46 khoảng 09 - 10 mét, K thấy anh T điều khiển xe di chuyển từ làn đường dành cho xe cơ giới tiếp giáp với dải phân cách cứng sang làn đường dành cho xe cơ giới tiếp giáp với làn đường dành cho xe thô sơ. Lúc này, K bóp còi, đồng thời điều khiển phương tiện đánh lái sang trái, chuyển từ làn đường dành cho xe cơ giới tiếp giáp với làn đường dành cho xe thô sơ sang làn đường dành cho xe cơ giới tiếp giáp với dải phân cách cứng. Tuy nhiên, lúc này anh T lại điều khiển phương tiện chuyển từ làn đường dành cho xe cơ giới tiếp giáp với làn đường dành cho xe thô sơ sang làn đường dành cho xe cơ giới tiếp giáp với dải phân cách cứng, bị phương tiện xe ô tô đầu kéo BKS 73C - 088.14, kéo theo Sơ mi rơ moóc tải BKS 73R - 013.29 do Nguyễn Duy K điều khiển đi đến đâm vào đuôi xe mô tô BKS 73E1 - 464.46 do anh T điều khiển. Hậu quả: Anh Phạm Minh T và cháu Phạm Thị Thu H bị chết tại chỗ, thiệt hại tài sản xe mô tô BKS 73E1 - 464.46 là 1.393.400 đồng; xe ô tô đầu kéo BKS 73C - 088.14, kéo theo Sơ mi rơ moóc BKS 73R - 013.29 là 19.780.000 đồng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Vị trí xảy ra vụ tai nạn giao thông là tại Km 606 + 650 Quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn Di Luân, xã Quảng Tùng, huyện Quảng Trạch, trên làn đường dành cho xe cơ giới tiếp giáp với dải phân cách cứng. Đoạn đường nơi xảy ra vụ tai nạn là đoạn đường dốc xuống, cong cua từ trái qua phải, có khúc mở của dải phân cách, có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ qua đường; trước vị trí xảy ra tai nạn giao thông đường có các vạch giảm tốc độ.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐGTS ngày 26/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quảng Trạch, kết luận: Thiệt hại tài sản xe mô tô BKS 73E1-464.46 là 1.393.400 đồng; thiệt hại tài sản xe ô tô đầu kéo BKS 73C-088.14, kéo theo Sơ mi rơ moóc BKS 73R-013.29 là 19.780.000 đồng.

* Về vật chứng và xử lý vật chứng của vụ án: Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Trạch đã tạm giữ vật chứng liên quan để điều tra và đã tiến hành xử lý theo quy định:

- Trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp anh Trần Công H:

+ 01 (một) Xe ô tô đầu kéo BKS 73C - 088.14, nhãn hiệu CNHTC, số loại ZZ4257, số máy: WD61596E160317022067, số khung: LZZ5CLSB8GN124513, màu sơn: Bạc, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 73 009795, do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Bình cấp, đăng ký xe ô tô đầu kéo BKS 73C - 088.14 vào ngày 23/12/2021.

+ 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, số EA 1238259, do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Công ty TNHH TM DV Thành Nam cấp cho xe ô tô đầu kéo BKS 73C - 088.14 vào ngày 20/5/2023, có hiệu lực đến ngày 19/5/2024.

+ 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm TNDS của chủ xe ô tô; giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô, do Công ty bảo hiểm Pjico Quảng Bình cấp cho xe ô tô BKS 73C - 088.14 vào ngày 29/5/2023, có giá trị đến ngày 29/5/2024.

- Trả lại cho ông Phạm Minh T là người đại diện cho gia đình bị hại:

+ 01 (Một) Xe mô tô BKS 73E1 - 464.46, nhãn hiệu Honda, loại xe SH mode, số máy: JK01E00335655, số khung: RLHJK011XNZ726506, màu xám đen, đã qua sử dụng, bị hư hỏng do tai nạn giao thông.

+ 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 73 005671, do Công an huyện Quảng Trạch cấp, đăng ký xe mô tô BKS 73E1 - 464.46 ngày 17/5/2022.

+ 01 (một) Giấy phép lái xe số AT 906141, do Sở giao thông vận tải tỉnh Quảng Bình cấp cho anh Phạm Minh T, sinh năm 1984, trú tại xã Quảng Phú, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình vào ngày 28/11/2011, có giá trị: Không thời hạn.

- Chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch để bảo quản theo quy định của pháp luật: 01 (một) giấy phép lái xe số 440154007012, hạng A1, FC, do Sở giao thông vận tải tỉnh Quảng Bình cấp cho Nguyễn Duy K, sinh năm 1993, trú tại xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình vào ngày 13/01/2023, có giá trị đến ngày 13/01/2028.

* Về trách nhiệm dân sự: Giữa đại diện bị hại và bị cáo Nguyễn Duy K đã thống nhất thỏa thuận bồi thường các khoản chi phí mai táng, tiền tổn thất về tinh thần và các khoản chi phí hợp lý khác với tổng số tiền là 360.000.000 đồng. Đối với thiệt hại của phương tiện xe ô tô BKS 73C-088.14, anh Trần Công H tự chịu chi phí sửa chữa, khắc phục. Các bên đã tiến hành giao nhận đầy đủ tiền bồi thường và cam kết không có khiếu kiện, khiếu nại gì về phần dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 01/CT-VKSQT ngày 18/12/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy K về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm đ khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1

Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy K phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy K 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; về trách nhiệm dân sự: Không xem xét; về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Duy K 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, FC, do Sở giao thông vận tải tỉnh Quảng Bình cấp cho Nguyễn Duy K; về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Duy K phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp sung vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã sai phạm. Bị cáo thống nhất với tội danh, khung hình phạt, mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố, kết tội bị cáo. Bị cáo, người đại diện của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo được học tập, cải tạo, giáo dục tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Duy K đã khai nhận: Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 01/6/2023, bị cáo điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 73C-088.14, kéo theo Sơ mi rơ moóc tải BKS 73R-013.29 chạy theo hướng Bắc-Nam, trên đường Quốc lộ 1A. Khi đi qua cầu Roòn, thuộc địa phận thôn D, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, đây là đoạn đường xuống dốc, cong cua, có vạch giảm tốc, nơi đường giao nhau, có vạch kẻ dành cho người đi bộ qua đường nhưng do thiếu chú ý quan sát, đã không làm chủ tốc độ, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn nên khi phát hiện chướng ngại vật là xe mô tô BKS 73E1-464.46 do anh Phạm Minh T di chuyển phía trước trong khoảng cách gần, đã không xử lý được để bảo đảm an toàn dẫn đến phương tiện xe ô tô do bị cáo điều khiển đã đâm va vào xe mô tô của anh Phạm Minh T. Hậu quả, anh Phạm Minh T và cháu Phạm Thị Thu H bị chết, các phương tiện bị hư hỏng.

Như vậy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra, truy tố là hoàn toàn phù hợp và thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của phía bị hại và người tham gia tố tụng khác; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Do bị cáo điều khiển phương tiện tham gia giao thông thiếu chú ý quan sát, không làm chủ

tốc độ, không tuân thủ quy tắc giao thông đường bộ, vi phạm trật tự an toàn giao thông dẫn đến gây ra tai nạn. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm, vì vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận, bị cáo Nguyễn Duy K phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm, trực tiếp xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo điều khiển xe ô tô, là nguồn nguy hiểm cao độ, đáng lẽ ra khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông phải tuân thủ pháp luật, tuân thủ quy tắc giao thông đường bộ nhưng do có ý thức chủ quan, cẩu thả, nên đã gây ra tai nạn với hậu quả nghiêm trọng nêu trên. Vì vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thấy rằng: bị cáo có nhân thân tốt; đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả gây ra; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã được phía bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương. Ngoài ra, nguyên nhân dẫn đến tai nạn cũng có lỗi của bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, được áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Xét quan điểm đề xuất của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[6] Từ những nhận định, đánh giá trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo phạm tội lần đầu với lỗi vô ý, có nơi cư trú ổn định, có đủ điều kiện được rèn luyện, cải tạo, giáo dục tại địa phương nên chưa cần thiết buộc phải cách ly ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử cho bị cáo được hưởng án treo, giao về chính quyền địa phương phối hợp cùng gia đình theo dõi, giám sát cũng đủ tính răn đe, giáo dục.

[7] Đối với anh Phạm Minh T là người điều khiển phương tiện xe mô tô BKS 73E1 - 464.46, chở theo con gái là Phạm Thị Thu H di chuyển trên làn đường dành cho xe cơ giới tiếp giáp với làn đường dành cho xe thô sơ, hướng Bắc Nam, rồi chuyển sang di chuyển trên làn đường dành cho xe cơ giới tiếp giáp với dải phân cách cứng. Điều khiển phương tiện chuyển làn không đảm bảo an toàn khi có xe ô tô đang di chuyển đến gần, dẫn đến vụ tai nạn giao thông nói trên. Hành vi trên của anh Phạm Minh T vi phạm quy định của pháp luật. Tuy nhiên, sau khi xảy ra tai nạn giao thông, anh Phạm Minh T đã tử vong, nên không xem xét xử lý.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và đại diện bị hại đã thoả thuận bồi thường các khoản chi phí mai táng, tổn thất tinh thần và các chi phí hợp lý khác với tổng số tiền là 360.000.000 đồng. Đại diện bị hại đã nhận đầy đủ số tiền bồi

thường. Đối với thiệt hại của phương tiện xe ô tô BKS 73C-088.14, anh Trần Công H tự chịu chi phí sửa chữa, khắc phục. Đến tại phiên tòa không ai có yêu cầu, đề nghị gì thêm về phần trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình đã tạm giữ vật chứng liên quan để điều tra và đã tiến hành xử lý trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp theo quy định của pháp luật. Đến tại phiên tòa không ai có ý kiến, yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, FC, do Sở giao thông vận tải tỉnh Quảng Bình cấp cho Nguyễn Duy K. Xác định, đây là tài sản, giấy tờ hợp pháp của bị cáo nên căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho Nguyễn Duy K.

[10] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Duy K phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy K phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy K 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 31/01/2024.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Nguyễn Duy K cho UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

4. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Duy K 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, FC, do Sở giao thông vận tải tỉnh Quảng Bình cấp cho Nguyễn Duy K (Có tình trạng, đặc điểm được mô tả cụ thể tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình ngày 29/12/2023).

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Duy K phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp sung vào ngân sách nhà nước.

Báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Quảng Trạch;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- THADS huyện Quảng Trạch;
- Bị cáo; NTGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Ngọc Thực